TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2023/HS-ST
Ngày: 14 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Trọng Ích.

Các hội thẩm nhân dân:

1.Ông Đàm Văn Kiều.

2. Ông Vũ Mạnh Toàn.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Tuấn Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Hồng Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Thị Tuyết H - Sinh năm 1974 tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm I, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; giới tính: Nữ; con ông: Vũ Ngọc S, sinh năm 1945 và bà Ngô Thị L, sinh năm 1951, cả hai hiện đang ở thôn Q, N, N, Nam Định; chồng: Vũ Văn B, sinh năm 1968, hiện đang ở xã N, N, Nam Định; con: có 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; đoàn, Đảng: Đảng viên Đ1. Sinh hoạt tại Chi bộ 9 Đảng bộ xã N thuộc Đảng bộ huyện N, tỉnh Nam Định. Đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng ngày 18 tháng 10 năm 2023. Bị cáo Vũ Thị Tuyết H bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 05/7/2023 đến ngày 14/7/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay, có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Đồng Văn N – Sinh năm: 1991; vắng mặt.
2. Anh Nguyễn Văn Đ – Sinh năm: 1994; vắng mặt.

3. Chị Ninh Thị T – Sinh năm: 1977; vắng mặt.
4. Chị Lò Thị T1 – Sinh năm: 1989; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 50 phút, ngày 05/7/2023; Đồng Văn N, sinh năm 1991, ở Xóm C, N, N, Nam Định và Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994, ở Xóm H, N, N, Nam Định đến nhà nghỉ H1 thuộc Tổ dân phố A, thị trấn Q, N, Nam Định do Vũ Thị Tuyết H làm chủ. Lúc này, N và Đ cùng đặt vấn đề với Vũ Thị Tuyết H tìm người để mua dâm, H đồng ý. H thỏa thuận với N, Đ tiền mua dâm và phòng nghỉ là 300.000 đồng/lượt/1người. H gọi điện thoại cho Ninh Thị T, sinh năm 1977, ở Thôn B, H, N, Nam Định đến nhà nghỉ H1 để bán dâm cho N, thỏa thuận tiền bán dâm là 150.000 đồng/lượt/1 người và gọi Lò Thị L1, sinh năm 1989, nơi ĐKHKTT: Bản Pọng, M, M, Điện Biên (chỗ ở Tổ dân phố A, thị trấn Q, N, Nam Định) đang làm giúp việc tại nhà nghỉ để bán dâm cho Đ, thỏa thuận tiền bán dâm là 100.000 đồng/lượt/1 người. Sau đó, H đưa cho T, L1 mỗi người 01 bao cao su rồi bảo T và L1 lên phòng 203, 205 để thực hiện việc mua bán dâm với N và Đ. Khi T và N, L1 và Đ đang thực hiện việc mua bán dâm tại phòng 203 và 205 của nhà nghỉ thì bị tổ công tác Công an huyện N kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang vào khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày. Thu giữ 02 bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su có chữ nước ngoài (Trung Quốc); 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu COMDOM HUALEI. Ngoài ra, thu giữ của Đồng Văn N 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, lắp sim số 0988.401.791; của Ninh Thị T 01 điện thoại di dộng, nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu xanh, lắp sim số 0911.491.730; của Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, vỏ màu tím, lắp sim số 0339.628.000 và của Lò Thị L1 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Realme C35, vỏ màu đen, lắp sim số 0865.976.275. Quá trình bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện N đã thu giữ của Vũ Thị Tuyết H 01 điện thoại di động Redmi, vỏ màu xanh, lắp 02 sim số lần lượt là 0966.934.188; 0961.328.786 và số tiền 750.000 đồng, gồm: 150.000 đồng tiền nước, thuốc N trả cho H và 600.000 đồng từ việc chứa mại dâm mà có.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Vũ Thị Tuyết H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 10/10/2023 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo Vũ Thị Tuyết H về tội "Chứa mại dâm" theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên toà hôm nay đại diện

VKSND huyện Nghĩa Hưng giữ nguyên quan điểm truy tố theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của BLHS năm 2015 xử phạt Vũ Thị Tuyết H từ 18 (mười tám) tháng đến 24(hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng của vụ án; đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo Vũ Thị Tuyết H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N , Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về định tội: Bị cáo Vũ Thị Tuyết H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà xác định: Khoảng 17 giờ 50 phút, ngày 05/7/2023; Vũ Thị Tuyết H đã cho Đồng Văn N và Ninh Thị T; Nguyễn Văn Đ và Lò Thị L1 cùng một lúc quan hệ tình dục, mua bán dâm tại nhà nghỉ H1 do mình quản lý thuộc Tổ dân phố A, thị trấn Q, N, Nam Định để thu lợi bất chính 600.000 đồng thì bị tổ công tác Công an huyện N kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Do đó bị cáo đã phạm tội " Chứa mại dâm", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 327 BLHS năm 2015.

[3] Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức xã hội, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, xâm phạm đến sức khỏe con người và là nguyên nhân lây truyền các loại virus gây bệnh nguy hiểm trong đó có HIV/AIDS, làm phát sinh tệ nạn mại dâm, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Thị Tuyết H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Vũ Thị Tuyết H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo có thời gian tham gia công tác phụ nữ tại xã N được Ban chấp hành Hội liên hiệp phụ nữ huyện N chứng nhận "Phụ nữ xuất sắc" nhiệm kỳ 2006 – 2011 trong phong trào thi đua " Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc". Mặt khác bố bị cáo là ông Vũ Ngọc S được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và bản thân bị cáo từng tham gia công tác ở xã nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhưng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo sau khi ghỉ công tác ở xã làm tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án:

[6.1] Đối với số tiền 150.000 đồng thu giữ của Vũ Thị Tuyết H và 03 điện thoại di động thu giữ của, Đồng Văn N, Nguyễn Văn Đ, Lò Thị L1, qua điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho Vũ Thị Tuyết H, Đồng Văn N, Nguyễn Văn Đ, Lò Thị L1 quản lý, sử dụng là phù hợp.

[6.2] Đối với số tiền 600.000 đồng do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[6.3] Đối với 02 điện thoại di động trong đó 01 điện thoại di động Redmi, vỏ màu xanh, lắp 02 sim số lần lượt là 0966.934.188; 0961.328.786 của Vũ Thị Tuyết H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu xanh, lắp sim số 0911.491.730 của Ninh Thị T là công cụ, phương tiện liên lạc mua bán dâm nên cần tịch thu bán sung vào ngân sách Nhà nước.

[6.4] Đối với 02 bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su có chữ nước ngoài (Trung Quốc); 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu COMDOM HUALEI, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với: Đồng Văn N, Ninh Thị T, Nguyễn Văn Đ, Lò Thị L1 có hành vi mua bán dâm ngày 05/7/2023; Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo Vũ Thị Tuyết H phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 và Điều 65 của BLHS năm 2015.

Căn cứ các Điều 106; 135; 136; 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Tuyết H phạm tội "Chứa mại dâm".

2. Xử phạt Vũ Thị Tuyết H 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án ngày 14/12/2023. (Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2023 đến ngày 14/7/2023).

Giao bị cáo Vũ Thị Tuyết H cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 600.000 đồng
- Tịch thu bán hoá giá sung quỹ nhà nước 02 điện thoại di động trong đó 01 điện thoại di động Redmi, vỏ màu xanh, lắp 02 sim số lần lượt là 0966.934.188;

0961.328.786 của Vũ Thị Tuyết H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu xanh, lắp sim số 0911.491.730 của Ninh Thị T.

- Tịch thu tiêu huỷ 02 bao cao su đã qua sử dụng; trong đó 01 vỏ bao cao su có chữ nước ngoài (Trung Quốc) và 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu COMDOM HUALEI.

- Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng lập ngày 20/10/2023.

4. Buộc bị cáo Vũ Thị Tuyết H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo. Bị cáo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Trần Trọng Ích

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- Chi cục Thi hành án huyện Nghĩa Hưng;
- UBND xã N;
- Bị cáo.
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.